TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS - PT
Ngày: 11 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Nguyễn Anh Dũng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thuý Nga– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2023/TLPT-DS ngày 16-10-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS – ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2023/QĐXX-PT ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Q;

- Anh Tống Duy H, sinh năm 1987; nơi thường trú: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Q;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; nơi thường trú: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Q; (Theo Giấy ủy quyền ngày 15-5-2023).

2. Bị đơn: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B (PTI). Địa chỉ trụ sở: Số 95 Đường T, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Hà Minh T- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm B Nam Định (theo Giấy ủy quyền số 109/GUQ-PTI-PCKSNB ngày 13-02-2023); người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1994 và ông Hồ Đình Q, sinh năm 1995 chức vụ: Chuyên viên Ban pháp chế Tổng công ty CP Bảo hiểm B (Văn bản uỷ quyền số 1024 ngày 01-12-2023);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Tống Gia P, sinh ngày 14-5-2018; nơi thường trú: Thôn L2, xã T, huyện Y, tỉnh Q;

Người đại diện theo pháp luật của cháu P: Chị Lê Thị T và anh Tống Duy H.

4. Người kháng cáo: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt bà T, ông Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn (chị Lê Thị T và anh Tống Duy H) là bà Hoàng Thị T trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Tống Duy H là vợ chồng, có con trai tên là Tống Gia P, sinh ngày 14-5-2018. Ngày 12-02-2022 chị Lê Thị T mua bảo hiểm cho cháu Tống Gia P thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm B Nam Định là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Gói bảo hiểm mua cho cháu Tống Gia P thuộc chương trình "VTA +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

Toàn bộ thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Tống Gia P đều được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Việc chị Lê Thị T mua bảo hiểm cho cháu Tống Gia P đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm có các nội dung cụ thể như sau:

- Người mua bảo hiểm là chị Lê Thị T; người được bảo hiểm là cháu Tống Gia P.

- Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Tống Gia P là 12 tháng, tính từ ngày 13-02-2022 đến ngày 13-02-2023.

- Phí bảo hiểm là 790.000 đồng. Phí bảo hiểm đã được chị Lê Thị T đóng toàn bộ một lần vào ngày 12-02-2022.

- Quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng.

Cháu Tống Gia P chưa được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19. Đến ngày 22-2-2022 thì xác định bị mắc bệnh Covid-19 theo Phiếu xét nghiệm nhanh của Trạm y tế xã T. Ngày 23-02-2022, cháu Tống Gia P được đưa vào điều trị tại "Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Y - Sở Y tế tỉnh Q" để điều trị bệnh Covid-19. Đến ngày 02-3-2022 cháu Tống Gia P được ra viện.

Sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, chị Lê Thị T đã làm thủ tục thông báo việc cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 và phải điều trị tại cơ sở y tế cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Các giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ điều trị của cháu Tống Gia P đã được chụp ảnh và cập nhật trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B ngay trong tháng 3/2022. Ngoài việc khai báo online, chị Lê Thị T còn gửi bộ hồ sơ gốc yêu cầu bảo hiểm và chứng từ điều trị cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B theo đường bưu chính.

Ngày 25-5-2022, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B có thông báo giải quyết quỹ hỗ trợ với mức chi hỗ trợ cho cháu Tống Gia P là 3.600.000 đồng. Chị Lê Thị T không đồng ý với mức hỗ trợ nói trên và yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho cháu Tống Gia P là 12.000.000 đồng đồng với lý do theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 và Phụ lục tại trang 2 thì trường hợp của cháu Tống Gia P đã thỏa mãn tất cả các điều kiện của hợp đồng bảo hiểm. Cụ thể là cháu Tống Gia P chưa được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19 và đã bị mắc bệnh Covid-19 sau hơn 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm, đã được điều trị tại cơ sở y tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập; đồng thời trường hợp của cháu Tống Gia P không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào theo Quy tắc bảo hiểm

số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

Ngoài ra, theo quy định của khoản 3, mục tóm tắt nội dung bảo hiểm của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp của cháu Tống Gia P thì bộ hồ sơ hợp lệ đã được tiếp nhận từ ngày 15-3-2022, vì vậy thời hạn cuối cùng mà Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền là ngày 29-3-2022. Ngày Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả tiền là từ ngày 30-3-2022. Chị Lê Thị T yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 30-3-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm cho cháu Tống Gia P.

Hiện tại, chị Lê Thị T, anh Tống Duy H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Tống Gia P là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền bảo hiểm chậm trả kể từ ngày 30-3-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Tống Gia P.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B) là ông Hoàng Văn Y trình bày:

Ngày 12-02-2022 chị Lê Thị T đã mua bảo hiểm cho cháu Tống Gia P thuộc chương trình "VTA +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Tống Gia P được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Cháu Tống Gia P đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022. Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Tống Gia P là 12 tháng, tính từ ngày 13-02-2022 đến ngày 13-02-2023. Phí bảo hiểm là 790.000 đồng, đã được chị Lê Thị T đóng toàn bộ vào ngày 12-02-2022.

Sau khi cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 và được điều trị tại Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Y - Sở Y tế tỉnh Q, chị Lê Thị T đã làm thủ tục thông báo trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B cũng đã nhận được bộ hồ sơ gốc yêu cầu trả tiền bảo hiểm của khách hàng Tống Gia P, bao gồm giấy yêu cầu bảo hiểm và các chứng từ điều trị của cháu Tống Gia P từ ngày 15-3-2022. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không yêu cầu chị Lê Thị T bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác.

Cháu Tống Gia P mắc bệnh Covid-19 là thuộc sự kiện bảo hiểm quy định trong chương trình bảo hiểm "VTA +". Tuy nhiên do cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 sau khi Chính phủ thực hiện chủ trương miễn dịch cộng đồng, số lượng người mắc bệnh Covid-19 rất nhiều. Để giải quyết việc điều trị cho người mắc bệnh Covid-19, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 để phân loại nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Theo hướng dẫn của các văn bản trên thì cháu Tống Gia P mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Vì vậy trường hợp của cháu Tống Gia P là không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đã thông báo đồng ý hỗ trợ cho cháu Tống Gia P số tiền là 3.600.000 đồng (*ba triệu đồng*) nhưng chị Lê Thị T không đồng ý.

Hiện tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T về việc trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm vì giữa hai bên xảy ra tranh chấp chi trả tiền bảo hiểm.

* Bản án sơ thẩm số 75/2023/DS – ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định:

- Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm c khoản 2 Điều 17; Điều 22; Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm c, g khoản 1 Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1.1. Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả cho chị Lê Thị T và anh Tống Duy H số tiền bảo hiểm đối với cháu Tống Gia P là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

1.2. Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả cho chị Lê Thị Tình và anh Tống Duy H số tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm kể từ ngày 30-3-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 18-8-2023 là 1.660.000 đồng (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 19-8-2023), Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải tiếp tục trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bảo hiểm.

2. Án phí:

Chị Lê Thị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do bà Hoàng Thị T đã nộp thay chị Lê Thị T tại biên lai số 0000152 ngày 14-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 683.000 đồng (*sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng*)

* Tại đơn kháng cáo ngày 28/8/2023 của Tổng công ty bảo hiểm B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty bảo hiểm B.

* Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày, ý kiến, quan điểm như đã nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về việc giao kết hợp đồng:

Ngày 12-02-2022 chị Lê Thị T mua bảo hiểm cho con trai là cháu Tống Gia P, sinh ngày 14-5-2018 thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm B Nam Định, là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B. Sau khi chị Lê Thị T đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm B Nam Định đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm và Phụ lục kèm theo có ghi các nội dung cụ thể của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm: Người mua bảo hiểm là chị Lê Thị T, người được bảo hiểm là cháu Tống Gia P; thời hạn bảo hiểm đối với cháu Tống Gia P là 12 tháng, tính từ ngày 13-02-2022 đến ngày 13-02-2023; phí bảo hiểm là 790.000 đồng; quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Ngoài ra giấy chứng nhận bảo hiểm và phụ lục kèm theo còn có các nội dung về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm... Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 22 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì hợp đồng bảo hiểm giữa chị Lê Thị T và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện; trách nhiệm bảo hiểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đối với cháu Tống Gia P phát sinh từ ngày 13-02-2022 đến ngày 13-02-2023.

[2.2] Về sự kiện bảo hiểm:

Căn cứ vào Phiếu xét nghiệm ngày 22-02-2022 của Trạm y tế xã T thì cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19. Như vậy, cháu Tống Gia P đã bị mắc bệnh Covid-19 sau 09 ngày kể từ ngày được bắt đầu bảo hiểm là ngày 13-02-2022. Ngày 23-02-2022, cháu Tống Gia P đã được đưa vào Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Y - Sở Y tế tỉnh Q; đây là cơ sở y tế hợp pháp được Sở Y tế tỉnh Q thành lập để điều trị cho các bệnh nhân mắc Covid-19. Các tình tiết trên là cơ sở để xác định sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 và phụ lục kèm theo đã xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của cháu Tống Gia P.

[2.3] Về nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm:

Căn cứ nhận định tại mục 2.2 về việc cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 trong thời hạn bảo hiểm, được điều trị tại cơ sở y tế hợp pháp là sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 và phụ lục kèm theo; đồng thời việc cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào được ghi trong Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022. Vì vậy, căn cứ Điều 16 và điểm c khoản 2 Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng là cháu Tống Gia P theo quy định của hợp đồng bảo hiểm.

Do cháu Tống Gia P bị mắc bệnh Covid-19 do chưa được tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh Covid-19, vì vậy căn cứ quy định tại phụ lục của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 thì số tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Tống Gia P là 12.000.000 đồng.

Đối với quan điểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B cho rằng cháu Tống Gia P mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế theo hướng dẫn tại Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế, do đó trường hợp của cháu Tống Gia P là không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Xét thấy: Căn cứ mục 3 Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 của Bộ Y tế thì cháu

Tống Gia P thuộc loại nguy cơ trung bình, định hướng điều trị tại *"bệnh viện hoặc cơ sở thu dung điều trị Covid-19, trong trường hợp quá tải thì có thể xem xét điều trị tại cộng đồng"*; căn cứ ghi chú tại bảng 4, mục 6.1 Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế về nguyên tắc điều trị thì *"người bệnh nhiễm COVID-19 không triệu chứng hoặc mức độ nhẹ có thể điều trị tại nhà hoặc các cơ sở thu dung điều trị COVID-19 tuỳ theo tình hình dịch tại từng địa phương"*. Trường hợp của cháu Tống Gia P thực tế đã được cơ sở y tế có thẩm quyền tiếp nhận và điều trị bệnh Covid-19, như vậy là thuộc trường hợp cần thiết phải điều trị tại cơ sở y tế. Quan điểm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B cho rằng cháu Tống Gia P mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế nên không được trả tiền bảo hiểm là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về nghĩa vụ chậm trả:

Căn cứ Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và mục 2 chương V Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN, mục 3 phần III Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000248/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 12-02-2022 thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B có nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Theo xác nhận của người đại diện Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đã nhận được bộ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của chị Lê Thị T đối với trường hợp của cháu Tống Gia P ngày 15-3-2022, không yêu cầu phải bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác. Vì vậy, thời hạn cuối cùng mà Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền bảo hiểm là ngày 30-3-2022. Do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B không trả tiền bảo hiểm đúng thời hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 30-3-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của cháu Tống Gia P.

Cụ thể số tiền chậm trả tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (18-8-2023) là: 12.000.000 đồng x 10%/năm/12 tháng x 16 tháng 18 ngày = 1.660.000 đồng (*một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải tiếp tục trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm phải trả theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bảo hiểm.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với những quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2023/DS - ST ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000326 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng